

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: 383/2020/HSST
Ngày: 24/7/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Lan Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Vũ Quyền Lương**

Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Trần Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B,
tỉnh Đ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa:* **Ông Lê Sỹ
Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 379/2020/HSST ngày 09/7/2020 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2020/HSST ngày 13/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1978, tại N.

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 23A, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Như trên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Chức vụ (Đảng, chính quyền): Không.

Con ông: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1955; Con bà: Phạm Thị Q, sinh năm
1955.

Gia đình có 02 anh em; bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1977; Có 02 con, sinh năm 2001 và năm
2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 30/3/2020, đến ngày 06/4/2020 được tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm
1977.

Địa chỉ: Tổ 23A, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2020, T điều khiển xe mô tô 60F2-944.46 đi đến khu vực khu dân cư P thuộc phường L, thành phố B mua của 01 người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, T lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại T cất giấu để sử dụng dần.

Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 29/3/2020, T cất giấu gói ma túy còn lại trong túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô 60F2-944.46 đến khu vực tổ 4, khu phố 7A, phường L, thành phố B thì bị Tổ tuần tra Công an tỉnh Đ kết hợp cùng Công an phường L, thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân T và dấu mộc tròn đỏ của công an phường L, thành phố B (Ký hiệu M).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60F2-94.446, kết quả điều tra xét thấy là tài sản riêng của chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1977 (vợ T), Chị H không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 644/PC09-GĐMT ngày 06/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2493 gam, loại **Methamphetamine**.

Tại bản cáo trạng số 394/CT-VKSBH ngày 06/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo: Từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T thừa nhận vào khoảng 21 giờ ngày 29/3/2020, bị cáo mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) với giá 400.000đ để sử dụng một phần, phần còn lại T cất giữ. Đến

khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo đang cất giấu gói ma túy còn lại trong túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô 60F2-944.46 đến khu vực tổ 4, khu phố 7A, phường L, thành phố B thì bị Tổ tuần tra Công an tỉnh Đ kết hợp cùng Công an phường L, thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2493 gam ma túy loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân chưa tiền án, tiền sự; trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 644 ngày 06/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60F2-94.446, số máy G3J7E040402, số khung 4540JY019398 kết quả điều tra xét thấy là tài sản riêng của chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1977 (vợ bị cáo), Chị H không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội cần trả lại cho chị H.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[6] Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án được trừ đi thời gian bị giam giữ trước từ ngày 30/3/2020 đến ngày 06/4/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 644 ngày 06/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

- Trả lại cho chị Phan Thị Ngọc H 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 60F2-94.446, số máy G3J7E040402, số khung 4540JY019398.

Các vật chứng trên được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Xuân T, chị Phan Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATPBH;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo – Người có QLNVLQ;
- Lưu.

Bùi Lan Hương

